

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/7/2025  
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Liêng Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Văn Tường

2. Ông Nguyễn Văn Sang

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Khang, là Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ông **Võ Quốc C**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: bà **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn – ông Võ Quốc C trình bày:* ông và bà Trần Thị Ngọc N tổ chức đám cưới năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 15/10/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có suy nghĩ chung nên thường xảy ra cự cãi dẫn đến tình cảm rạn nứt. Bà N bỗng con bỏ về nhà cha mẹ ruột ở An Giang từ năm 2022, vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay không liên lạc nhau. Hiện tại vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà N. Về con chung là Võ Thị Ngọc D (nữ) sinh ngày 04/5/2016, ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung đều không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Quốc C và bà Trần Thị Ngọc N xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (cũ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 15/10/2015, là hôn nhân hợp pháp. Ngày 12/7/2023 ông C yêu cầu được ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã thụ lý vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Trần Thị Ngọc N không đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/4/2025, ngày 28/5/2025 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 24/6/2025, ngày 23/7/2025 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ông C yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, từ năm 2022 bà N bỏ đi đến nay không còn liên lạc. Xét mâu thuẫn của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu đến nay vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau không còn tiếp tục chung sống được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông C và bà N có một người con chung là Võ Thị Ngọc D (nữ) sinh ngày 04/5/2016 hiện đang ở chung với bà N, ông C đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung, ông C xác định không có, bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Quốc C đối với bà Trần Thị Ngọc N.

- Về con chung: giao Võ Thị Ngọc D (nữ) sinh ngày 04/5/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông C nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0003348 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND xã Phong Điền;
- Lưu HS (2b).

***Liêng Thị Hồng Hoa***